

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 01 - 2022

V/v Ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Dn

2. Bà Lê Thị Luy

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021.

1. Nguyên đơn: Anh Ma Seo N, năm sinh 1993

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn S, xã Q, huyện S, tỉnh Lào Cai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Giàng Thị D, sinh năm 1998

Địa chỉ nơi cư trú trước khi biệt tích: Thôn S, xã Q, huyện S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai ngày 21/10/2021, nguyên đơn anh Ma Seo N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ma Seo N và chị Giàng Thị D tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ cuối năm 2016 nhưng đến ngày 11/3/2017 anh chị mới đăng ký kết hôn tại UBND xã H (nay là xã Q), huyện S, tỉnh Lào Cai. Sau khi về chung sống với nhau, anh chị sống cùng cha mẹ đẻ của anh N là ông Ma Seo R và bà Giàng Thị Y ở Thôn S, xã Q, huyện S, tỉnh Lào Cai đến đầu năm 2017 thì anh chị chuyển ra ở riêng cùng thôn. Quá trình chung

sống với nhau, không biết vì lý do gì mà tháng 4/2018 chị Giàng Thị D bỏ đi đâu không ai biết và đến giờ không có tin tức gì. Anh N đã tìm kiếm chị D trong các gia đình anh em họ hàng của bên N cha mẹ đẻ của anh và cha mẹ đẻ của chị D ở thôn L, xã S1, huyện S, tỉnh Lào Cai, đồng thời anh cũng đã báo và nhờ chính quyền địa phương tìm kiếm chị D hộ anh, nhưng đều không có kết quả. Vì vậy, anh N đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện S tuyên bố chị Giàng Thị D mất tích. Ngày 20/9/2021, Tòa án nhân dân huyện S đã ban hành Quyết định số 02/2021/QĐST-DS tuyên bố chị Giàng Thị D mất tích. Nay anh N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh N đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị D để đảm bảo cho cuộc sống riêng của anh.

- Về nuôi con khi ly hôn; quan hệ tài sản và nghĩa vụ tài sản: Quá trình chung sống anh N và chị D không có con chung, không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh N đã giao nộp đầy đủ cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp.

2. Đối với bị đơn chị Giàng Thị D: Ngày 20/9/2021, Tòa án nhân dân huyện S đã ban hành Quyết định số 02/2021/QĐST-DS tuyên bố chị Giàng Thị D mất tích. Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án ngày 21/10/2021, Tòa án đã tiến hành xác minh; kết quả xác minh tại địa phương cho thấy, từ khi Tòa án tuyên bố mất tích thì chị D không trở về địa phương, không ai biết chị D ở đâu và không có tin tức xác thực chị D còn sống hay đã chết. Vì vậy, Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với vụ án này Tòa án không tiến hành hòa giải được do anh N đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

3. Ý kiến của Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai nhận định: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đều tuân theo trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không đến Tòa án giải quyết vụ việc theo giấy triệu tập của Tòa án không có lý do theo quy định tại khoản 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xét xử theo hướng:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho anh Ma Seo N được ly hôn với chị Giàng Thị D.

Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục Tố tụng: Sau khi Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa thì nguyên đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt còn bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ma Seo N và chị Giàng Thị D tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ cuối năm 2016 nhưng đến ngày 11/3/2017 anh chị mới đăng ký kết hôn tại UBND xã H (nay là xã Q), huyện S, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống với nhau, không biết vì lý do gì mà tháng 4/2018 chị D bỏ đi đâu không ai biết và đến giờ không có tin tức gì; anh N đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị D mất tích; ngày 20/9/2021, Tòa án nhân dân huyện S đã ban hành Quyết định số 02/2021/QĐST-DS tuyên bố chị Giàng Thị D mất tích, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật. Nay anh N yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị D để đảm bảo cuộc sống riêng của anh là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa anh Ma Seo N và chị Giàng Thị D.

[3] Về án phí sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh N đã nộp đơn đề nghị Tòa án miễn nộp toàn bộ tiền tạm ứng án phí, án phí hôn nhân gia đình và cung cấp văn bản xác nhận anh N là người đồng bào dân tộc thiểu số đang cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Xét đề nghị của anh N là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Ma Seo N và chị Giàng Thị D.

2. Về án phí: Anh Ma Seo N được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện S (2);
- CCTHADS huyện S;
- UBND xã Q,
huyện S, tỉnh Lào Cai.
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, TQĐ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Dn

Lê Thị Luy

Sầm Thị Tươi